

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miên
Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Duy L, sinh năm 1991 tại Hưng Yên; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 159/3A Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở trước khi bị bắt: 167/18 Đô Lương, Phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Phạm Duy Trọng; Mẹ: Phạm Thị Thêm.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 4 năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 18/8/2013.

Bị bắt ngày 23 tháng 10 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 23/10/2020, tại trước địa chỉ nhà ... Bạch Đằng, Phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BR - VT, lực lượng phòng chống ma túy Đoàn Biên phòng Bến Đá bắt quả tang Phạm Duy L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Đoàn Biên phòng Bến Đá, Bộ chỉ huy Bộ đôi Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã chuyển đối tượng, hồ sơ vụ án cùng vật chứng và các tài sản đã thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Phạm Duy L khai nhận: L sử dụng ma túy được hơn hai năm trước khi bị bắt, số ma túy bị thu giữ L mua của một người phụ nữ tên Huyền không rõ nhân thân lai lịch với giá 2.500.000 đồng tại khu vực ngã ba Đường Mới, thành phố Vũng Tàu để sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Lời khai của Phạm Duy L phù hợp với chứng cứ thu thập được, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Việt Tú.

Tại Bản kết luận giám định số 469/GĐMT - PC09(Đ2) ngày 27 tháng 10 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận:

Mẫu chất kết tinh không màu trong suốt chứa trong 12 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng được gửi đến giám định có khối lượng 4,2409 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

+ Cơ quan chức năng thu giữ của Phạm Duy L: 12 (mười hai) gói nylon hàn kín trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt qua giám định có khối lượng 4,2409 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 355816097652473 và 1.300.000 đồng. Tất cả số vật chứng, tài sản trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Phạm Duy L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Duy L đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Phạm Duy L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Duy L từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù..

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.

- Tịch thu, sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 355816097652473 vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Hoàn trả lại 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm ngàn đồng) cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Duy L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Phạm Duy L có hành vi tàng trữ 4,2409 gam, là chất ma túy, loại *Methamphetamine* để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Duy L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Huyền không rõ lai lịch đã bán ma túy cho L, do không rõ lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng để bị cáo sớm trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực phối hợp với cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án.

- Tịch thu, sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 355816097652473 vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang lưu giữ, bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 105/BB.THA ngày 08/3/2021.

- Hoàn trả lại 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm ngàn đồng) cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền trên Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đã thu theo Biên lai thu tiền số 0002121 ngày 08/3/2021.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Phạm Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Phạm Duy L 4 (Bốn) năm, 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án theo gói niêm phong số 469/GĐMT-PC09(Đ4) ngày 27/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Tịch thu, sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 355816097652473 vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đang lưu giữ, bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 105/BB.THA ngày 08/3/2021.

- Hoàn trả lại 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm ngàn đồng) cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Số tiền trên Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu đã thu theo Biên lai thu tiền số 0002121 ngày 08/3/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Duy L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố: Phạm Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt: Phạm Duy L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;

- Tịch thu, sung công quỹ 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, biển số 72C2-139.71 vì liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại hiệu FPT có số IMEL 980011006803531; 01 ví da cho bị cáo.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 60/BB.THA ngày 17 tháng 02 năm 2020.

- Trả lại cho bị cáo 250.000đ (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000676 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Duy L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa